

Bản án số: 399/2022/HS-PT

Ngày: 26-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thanh Sỹ;

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Toàn

Ông Nguyễn Trung Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Tống Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 279/2022/TLPT-HS ngày 23 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo Hoàng Quốc D và đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo D và Kháng nghị không cho bị cáo Nguyễn Hữu H hưởng án treo của Viện trưởng Viện kiểm sát tỉnh Đồng Nai đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 104/2022/HS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2022, của Tòa án nhân dân huyện L.

Bị cáo kháng cáo: Hoàng Quốc D (Lục T), sinh năm 1991, tại tỉnh Cà Mau.

Nơi đăng ký thường trú: Số 12/78C, P, phường 14, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi sinh sống: Ấp 4, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Thợ xảm; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B và bà Trần Kim D1; Vợ Trần Ngọc D2 và có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 01/7/2021.

Bị cáo bị kháng nghị: Nguyễn Hữu H, sinh năm 2002, tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 24, khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T và bà Lương Thị O; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 30/06/2021, Công an huyện L tổ chức kiểm tra nhà Hoàng Quốc D (nhà thuê) tại ấp 4, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, phát hiện bắt giữ quả tang:

Tại phòng số 1 từ cổng chính đi vào phát hiện 12 người (04 nữ, 08 nam) đang sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ tại phòng 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng và chất bột màu trắng còn lại trên đĩa sứ là chất ma túy của Nguyễn Thái T1 mua của Hoàng Quốc D.

Tại phòng số 2 từ cổng chính đi vào phát hiện 07 nam thanh niên đang sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ 01 viên nén màu xanh, chất bột màu trắng còn lại trên đĩa sứ và 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng là ma túy của Ngô Anh Q, Nguyễn Lâm Tuấn K, Lê Văn N, Nguyễn Hữu H hùn chung tiền mua về sử dụng.

Tại phòng số 3 từ cổng chính đi vào phát hiện 01 nam, 02 nữ. Qua khám xét thu giữ trên người Huỳnh Ngọc L 01 gói nilon bên trong có chứa chất bột màu trắng là ma túy, số ma túy trên L lấy ở phòng số 01 của Nguyễn Thái T, cất giữ để mang về sử dụng.

Dưới thùng xốp bên cạnh trụ cổng chính đi vào phát hiện 01 gói nilon chứa 03 viên nén màu xám và 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng đều là ma túy, số ma túy trên là của Hoàng Quốc D lấy từ phòng số 01 mang đi cất giấu nhằm tránh bị phát hiện.

Quá trình điều tra xác định:

Đối với hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của Nguyễn Thái T tại phòng số 01:

Chiều ngày 29/6/2021, T điện thoại cho D để mua 10 viên ma túy loại MDMA, 03 gói ma túy Ketamine và kêu D chuẩn bị phòng để tối ngày 30/06/2021, T đến thuê phòng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, D đồng ý. Khoảng 22 giờ ngày 30/6/2021, sau khi tổ chức sinh nhật tại nhà của T xong, T

rủ D, Lê Văn H1, Lê Thị G, Trần Thị Hồng T1, Lê Quốc D3, Lý Bảo C, Phùng Thiên B (sinh ngày 23/02/2006), Đặng Quốc Đ, Phạm Trương H2, Nguyễn Gia B1 (sinh ngày 23/01/2006) đến nhà D sử dụng ma túy, tất cả đồng ý. Khi đến phòng số 1, T được H1 đưa cho 10 viên ma túy MDMA và 03 gói ma túy Ketamine (D nhờ H1 đưa cho T). Lúc này, Tuấn nhờ D điện thoại cho Nguyễn Thị Mỹ L, Nguyễn Kim N, Nguyễn Thị H4 và Nguyễn Ngọc Thanh T2 đến cùng sử dụng trái phép chất ma túy thì D đồng ý và gọi cho L N, Ý và T2 đến. T chia cho mỗi người $\frac{1}{2}$ viên ma túy loại MDMA để sử dụng và kêu H1 dùng đĩa sứ chế ma túy Ketamine cho mọi người sử dụng, thấy 03 viên ma túy MDMA và 01 gói ma túy Ketamine để ở phòng, sợ bị Công an kiểm tra phát hiện nên D mang cất giấu dưới thùng xốp cạnh trụ cổng chính. Khi tất cả đang sử dụng ma túy thì bị Công an huyện L phát hiện bắt quả tang. Thu giữ ma túy còn trên đĩa sứ và 01 gói ma túy Ketamine trên bàn, 03 viên ma túy màu xám và 01 gói ma túy Ketamine dưới thùng xốp. Tạm giữ của T 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen, 01 xe mô tô biển số 60G1- 203.76.

Đối với hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của Hoàng Quốc D và Lê Văn H1:

Chiều ngày 29/6/2021, sau khi được T điện thoại mua 10 viên ma túy MDMA và 03 gói ma túy Ketamine thì Dương gọi điện thoại cho Lê Văn H1 để mua số lượng ma túy trên, H1 đồng ý và đón xe buýt đi đến tỉnh Bình Dương mua ma túy của một người tên D1 (không rõ lai lịch, địa chỉ) 10 viên ma túy MDMA và 05 gói ma túy Ketamine, với giá 11.500.000 đồng. Đến tối ngày 30/6/2021, H1 mang 10 viên ma túy MDMA và 03 gói ma túy Ketamine đến giao cho D với giá 9.500.000 đồng, D chuyển tiền qua tài khoản cho H1 số tiền 5.000.000 đồng, hẹn hôm sau sẽ trả số tiền còn lại. Khi T đến thuê phòng thì D đưa cho H1 giao lại cho T để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. D thỏa thuận với T, hôm sau sẽ tính luôn tiền mua ma túy và tiền thuê phòng. Sau đó, thì bị lực lượng Công an huyện L bắt giữ quả tang, tạm giữ của H1 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, thu giữ của D 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, 01 xe mô tô biển số 54H1-3473.

Ngoài ra, trước đó vào ngày 29/5/2021 H1 đã bán ma túy cho D 10 viên ma túy MDMA và 02 gói ma túy Ketamine với giá 7.200.000 đồng. Ngày 12/6/2021, H bán cho D 10 viên ma túy MDMA và 03 gói ma túy Ketamine với giá 9.500.000 đồng. D đã trả tiền cho H1 và D đã bán ma túy cho T 03 lần nhưng không nhớ ngày cụ thể, 03 lần tính chung tiền ma túy và tiền thuê phòng vào ngày hôm sau nhưng không nhớ rõ số tiền, T đã thanh toán đủ tiền cho D.

Đối với hành vi “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” của Hoàng Quốc D:

Từ tháng 10/2019, D] thuê căn nhà của vợ chồng anh Nguyễn Thành H2 và chị Mai Thị L2 tại ấp 4, xã L, huyện L. Đến tháng 02/2021 D sửa chữa lại các phòng để cho những người nghiện ma túy thuê sử dụng trái phép chất ma túy để thu lợi. Khi có người thuê phòng sử dụng ma túy thì D chuẩn bị nước, đĩa sứ, bật lửa, kẹo bạc hà để sẵn trong phòng. Mỗi lần cho thuê phòng, D thu từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Ngày 29/6/2021, Nguyễn Thái T điện thoại cho D thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy cùng nhóm bạn vào tối ngày 30/6/2021, D đồng ý. Lúc 22 giờ 30 phút ngày 30/6/2021, Ngô Anh Q điện thoại cho D để thuê phòng sử dụng ma túy, D chuẩn bị phòng số 1 và số 2 cho T và Q. Đến 22 giờ 30 phút, Tuấn cùng Lê Văn H1, Lê Thị G, Trần Thị Hồng T1, Lê Quốc D3, Lý Bảo C, Phùng Thiên B (sinh ngày 23/02/2006), Đặng Quốc Đ, Phạm Trương H2, Nguyễn Gia B1 (sinh ngày 23/01/2006), Huỳnh Ngọc Lâm, Nguyễn Duy L, Nguyễn Thị Mỹ L1, Nguyễn Kim N, Nguyễn Thị H Ý, Nguyễn Ngọc Thanh T3 và Huỳnh Ngọc L đến thuê phòng số 1; Ngô Anh Q, Lê Văn N, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Lâm Tuấn K (sinh ngày 09/04/2004), Nguyễn Duy L đến thuê phòng số 2. Khi các người nghiện đang sử dụng ma túy thì bị Công an huyện L phát hiện, bắt quả tang.

Tạm giữ của D 02 bộ loa không rõ nhãn hiệu tại phòng số 1 và số 2. Ngoài ra, trước đó từ tháng 02/2021 đến ngày bị bắt, D đã nhiều lần cho thuê phòng đối với nhiều người dùng làm địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy, số tiền thu lợi bất chính cụ thể thì không nhớ rõ và đã sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân hết. Đối với H1, D đã cho thuê phòng nhiều lần, trong đó ngày 24/6/2021 cho H1 thuê phòng thu số tiền 4.800.000 đồng, đối với T tính đến ngày bị bắt D đã cho thuê 3 lần, đã thu số tiền 9.000.000 đồng.

Đối với hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Ngô Anh Q, Lê Văn N, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Lâm Tuấn K:

Lúc 22 giờ ngày 30/6/2021, Ngô Anh Q, Lê Văn N, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Lâm Tuấn K cùng Nguyễn Duy L ngồi uống bia tại quán “Ốc Đêm” thuộc xã L, huyện L thì Q, N, H, K rủ nhau mua ma túy mang đến nhà Hoàng Quốc D thuê phòng sử dụng, cả 04 người đồng ý, riêng L không tham gia. Lúc này, N, H, K, Q thỏa thuận mỗi người đưa cho Q số tiền 700.000 đồng để Q đi mua ma túy và trả tiền phòng, thừa thiếu bao nhiêu Q sẽ chịu. Do H không mang theo tiền nên Q nói sẽ lấy tiền của Q cho H mượn trước hôm sau H trả lại cho Q, H đồng ý. Sau đó, Q điện thoại cho D để thuê phòng sử dụng ma túy. Lúc này, K nói còn 01 gói ma túy trước đó được người đàn ông (không lai lịch, địa chỉ) cho K chưa sử dụng hết nên rủ tất cả về nhà K để lấy. Đến nơi, K vào nhà lấy 01 gói ma túy ra đưa cho Q cất giữ. Sau đó, tất cả đến thuê phòng của D ở ấp 4, xã L, huyện L rồi Q gọi điện cho 01 người đàn ông tên N ở xã P, huyện N hỏi mua 02

viên ma túy MDMA và 01 gói ma túy Ketamine với giá 1.100.000 đồng, N sử dụng xe mô tô biển số 60Y2- 5142 chở Q cùng đi mua ma túy, H và Kiệt ở tại phòng chờ. Sau khi mua ma túy, Q và N quay trở lại phòng cùng K, H sử dụng ma túy. Đến 23 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Công an huyện L phát hiện bắt quả tang. Thu giữ 01 viên ma túy loại MDMA, chất bột màu trắng còn trên đĩa sứ và 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng dưới gầm bàn, tất cả đều là ma túy Ketamine. Tạm giữ của Q 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu trắng, 01 xe mô tô biển số 60Y2- 5142 cùng số tiền 1.800.000 đồng; tạm giữ của Nguyễn Lâm Tuấn K 01 điện thoại động hiệu Iphone màu vàng, 01 xe mô tô biển số 60G1- 299.94.

Ngoài ra, vào khoảng 23 giờ ngày 30/06/2021, Huỳnh Ngọc L được Lê Văn H1 gọi điện thoại rủ đến nhà D thuê phòng sử dụng ma túy. Đến nơi, L đi vào phòng số 01 thì thấy T đang sử dụng ma túy, còn ma túy đã chế sẵn trên đĩa sứ nên L sử dụng. Sau đó, L thấy còn 01 gói ma túy loại Ketamine đã bóc dở để trên sàn nhà nên L cất vào túi quần mang về sử dụng. Khi L đang ở nhà vệ sinh (phòng số 3) thì bị Công an kiểm tra, bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần của L 01 gói ma túy Ketamine.

Kết luận giám định số: 1439/KLGD-PC09 ngày 09/07/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai:

Mẫu 1: (Thu dưới thùng xốp gần trụ công).

+ 03 viên nén màu xám được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng là 1,3221gam, loại MDMA.

+ Tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,9545gam loại: Ketamine.

Mẫu 2: (Thu trong phòng số 01)

+ Chất bột màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0070gam loại: Ketamine.

+ Tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,3143gam loại: Ketamine.

Mẫu 3: (Thu trong phòng số 2).

+ Viên nén màu xanh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng là 0,1784gam, loại MDMA.

+ Chất bột màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,8606gam loại: Ketamine.

Mẫu 4: (Thu dưới bàn phòng số 2)

+ Tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,4219gam loại: Ketamine.

Mẫu 5: (thu trong phòng số 2)

+ 77 viên nén màu trắng được niêm phong gửi đến giám định không phải là ma túy có khối lượng là 53,7413gam, loại DL-Glucitol.

Mẫu 6: (thu giữ trên người Huỳnh Ngọc L).

+ Tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2759gam loại: Ketamine.

Tại Cáo trạng số: 72/CT-VKSLT-HS ngày 09 tháng 5 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Hoàng Quốc D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự; bị cáo Lê Văn H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thái T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; bị cáo Ngô Anh Q, Lê Văn N, Nguyễn Lâm Tuấn K và Nguyễn Hữu H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 104/2022/HS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2022, của Tòa án nhân dân huyện L đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b, c, d khoản 2, Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt bị cáo Hoàng Quốc D phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 15 (mười lăm) năm tù; Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án.

Bản án còn tuyên phạt: Lê Văn H1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù; Nguyễn Thái T 07 (bảy) năm tù; Ngô Anh Q 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù; Lê Văn N 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù; Nguyễn Lâm Tuấn K 08 (tám) tháng tù.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18/7/2022, bị cáo Hoàng Quốc D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Mức án mà cấp sơ thẩm tuyên phạt là quá nặng.

Ngày 09/8/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định kháng nghị số 271/QĐ-VKS-P7, kháng nghị bản án sơ thẩm

theo hướng không cho hưởng án treo, chuyển hình phạt tù giam đối với bị cáo Nguyễn Hữu H.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm xử lý vụ án: Cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo D. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, nên không có cơ sở xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo D.

Đối với bị cáo H đã có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” cần phải xử lý nghiêm, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tính răn đe của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, sửa án sơ thẩm theo hướng không cho hưởng án treo, chuyển hình phạt tù giam đối với bị cáo Nguyễn Hữu H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo D; Kháng nghị của Viện trưởng VKSND tỉnh Đồng Nai làm trong hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo D, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát tỉnh Đồng Nai:

[2.1] Về kháng cáo:

Bị cáo D kháng cáo đối với tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo cho rằng: Bị cáo chỉ lấy giúp ma túy cho bị cáo T 01 lần vào ngày 29/6/2021, 03 lần còn lại là do bị cáo T tự mang ma túy từ bên ngoài vào. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là không đúng dẫn đến mức án nặng.

Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai, bản cung, biên bản đối chất giữa bị cáo D và bị cáo H1; bị cáo D và bị cáo T, bị cáo D đã khai nhận có mua ma túy của bị cáo H1 03 lần và bán lại ma túy cho T 04 lần. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo T và bị cáo H1 vẫn khai nhận như trên và bị cáo D thừa nhận. Do đó, kháng cáo của bị cáo D về việc chỉ bán ma túy cho bị cáo T 01 lần là không có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân của các loại tội phạm và tệ nạn

xã hội khác. Cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Hoàng Quốc D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Về hình phạt:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo D, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo kháng cáo cho rằng mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt là quá nặng, nhưng không cung cấp tài chứng cứ mới để xem xét giảm nhẹ, nên không có cơ sở xem xét. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Quốc D.

[3] Về kháng nghị:

Nhận thấy: Bị cáo H tham gia “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với mức độ hạn chế như: Bị cáo cùng với Ngô Anh Q, Lê Văn N, Nguyễn Lâm Tuấn K đi uống bia tại quán “Ốc đêm”. Sau đó mọi người cùng rủ nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng, bị cáo nói không có tiền và cũng không nói sẽ mượn tiền của ai. Tuy nhiên, Q nói ứng tiền của Q trước và bị cáo cũng đã đồng ý. Q sẽ là người đi mua ma túy và trả tiền thuê phòng, thừa thiếu bao nhiêu Q sẽ chịu. Sau đó, N và Q là người đi mua ma túy, bản thân bị cáo H cũng không biết số lượng ma túy mà Q và N mua về là bao nhiêu, sẽ sử dụng hết bao nhiêu và tiền thuê phòng là bao nhiêu, khi các bị cáo sử dụng ma túy tại phòng số 02 thì bị bắt quả tang, trên bàn còn lại số ma túy chưa sử dụng.

Việc xử lý nghiêm đối với các loại tội phạm về ma túy là cần thiết, tuy nhiên trong vụ án, bị cáo H bị rủ rê sử dụng ma túy lần đầu, không phải là đối tượng nghiện ma túy, có xác nhận của chính quyền địa phương, mức độ tham gia phạm tội hạn chế, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng. Bị cáo H hiện đang theo học Đại học tại Trường Đại học K Thành phố Hồ Chí Minh hệ chính quy (Giấy chứng nhận số: 681/GCN-CTSV ngày 06/7/2022). Từ khi được tại ngoại đến nay, bị cáo đều chấp hành đúng theo giấy triệu tập của các cơ quan tiến hành tố tụng và chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước. Do vậy, không cần thiết

phải cách ly bị cáo H ra ngoài xã hội, cho bị cáo Nguyễn Hữu H được hưởng án treo, ấn định một thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, cũng nhằm tạo điều kiện cho bị cáo H một cơ hội để bị cáo được tiếp tục công việc học tập, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Tòa án cũng như Viện kiểm sát cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo H, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như đánh giá nhân thân của bị cáo H, đã áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để đề nghị và xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp. Do đó, không chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc không cho bị cáo H hưởng án treo, chuyển hình phạt tù giam đối với bị cáo H

[3] Quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp một phần nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Dương không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Quốc D; Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng VKSND tỉnh Đồng Nai, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 104/2022/HS-ST ngày 12/7/2022 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 51/2022/TA-TB ngày 22/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện L.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b, c, d khoản 2, Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Quốc D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt bị cáo Hoàng Quốc D phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 15 (mười lăm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 01/7/2021.

2. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu H 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu H cho Ủy ban nhân dân Thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Quốc D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện L (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện L;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L;
- Bị cáo;
- Ủy ban nhân dân thị trấn L;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)
Ngô Thanh Sỹ